TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2022/QĐST-HNGĐ	*Thái Bình, ngày 11 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Đ**, sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn B, xã V, huyện V1, tỉnh Thái Bình

Căn cước công dân số 034196003897 do Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 08/3/2019.

Bị đơn: Anh **Phạm Xuân T**, sinh năm 1995

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn L, xã M, huyện V1, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang lao động tại: Đài Loan (hiện đang nghỉ phép tại Việt Nam)

Căn cước công dân số 034095005954 do Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 06/8/2018.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Đ và anh Phạm Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ con chung:* Giao con chung Phạm Duy K, sinh ngày 10/6/2017 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 8 năm 2022 đến khi con K đủ 18 tuổi.

* *Về quan hệ tài sản:* Chị Đ, anh T không có tài sản chung, không có nợ chung.

* *Về án phí:* Chị Đ nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai số 0005151 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của chị Đ đã nộp tại Cục Thi hành án tỉnh Thái Bình, trả lại chị Đ 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã M, huyện V1, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh